

Số: 23/2020/QĐST-DS

Tân Phước, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Ngô Thị P**, sinh năm 1960; địa chỉ: đường A, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2020).

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Quyên V**, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nợ: Bà Phạm Thị Quyên V nợ bà Ngô Thị C số tiền hui là 323.600.000 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

2.2 Về phương thức trả nợ: Bà Phạm Thị Quyên V có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị C số tiền hui 323.600.000 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), trả một lần vào ngày 03/8/2020.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà V không trả số tiền nêu trên thì bà V còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí:

Bà Phạm Thị Quyên V phải chịu 8.090.000 đồng (*Tám triệu, không trăm chín mươi triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Ngô Thị C số tiền 8.090.000 đồng (*Tám triệu, không trăm chín mươi triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20442 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Hữu Tính